

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.6. Chủ đầu tư là _____ [Tên giao dịch của Chủ đầu tư].

1.7. Công trình bao gồm [Ghi tóm tắt sơ lược về tên, địa điểm thi công gói thầu, bao gồm cả thông tin về quan hệ với các gói thầu khác trong dự án].

1.10. Công trường [Ghi địa chỉ của công trường] và được xác định trong bản vẽ số [Ghi số].

Thông tin về công trường là: [Liệt kê các thông tin và dữ liệu về công trường].

1.21. Ngày khởi công là: _____ [Ghi ngày].

1.23. Nhà thầu là: _____ [Ghi tên hợp pháp đầy đủ của Nhà thầu].

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng: _____ [Ghi đầy đủ các tài liệu của hồ sơ hợp đồng].

2.4. Thứ tự ưu tiên: _____ [Ghi các tài liệu của hồ sơ hợp đồng theo thứ tự ưu tiên nếu có].

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ chính thức, vốn vay ưu đãi phát sinh từ Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên [Ghi rõ nguồn vốn hỗ trợ chính thức, vốn vay ưu đãi].

Điều 4. Thông báo

4.2. Thông báo của một bên phải được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký kết sẽ được coi là có hiệu lực tại thời điểm [Ghi rõ thời điểm].

Điều 5. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là: 3% giá trị hợp đồng.

- Thời gian gửi bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư là: 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng
- Thời gian Nhà thầu phải gia hạn bảo đảm thực hiện là: 14 ngày trước ngày hết hạn bảo đảm thực hiện
- Thời gian thanh toán nợ cho Chủ đầu tư là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau khi thỏa thuận hoặc quyết định phải trả*].

- Thời gian sửa chữa sai sót là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư*].

- Thời gian trả lại bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành*].

5.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng (*Trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng*)

Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực*].

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

6.3. Trường hợp Chủ đầu tư cung cấp một số hay toàn bộ vật tư, máy thi công thì các bên cần thể hiện rõ trong hợp đồng; bao gồm cả về khối lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm cung cấp.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng

7.4. Chạy thử của công trình (nếu có)

Thời gian chạy thử là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau ngày đã thông báo hoặc vào ngày yêu cầu*].

7.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Thời gian phản hồi Nhà thầu là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau ngày kể từ khi nhận được đề nghị nghiệm thu công trình của Nhà thầu*].

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

8.2. Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng

- Ngày bắt đầu công việc là _____ [*Ghi cụ thể thời gian bao gồm ngày, tháng, năm*].

- Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về ngày bắt đầu công việc là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày*].

- Ngày hợp đồng bắt đầu có hiệu lực là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày].

- Thời gian hoàn thành toàn bộ công việc là: 120 ngày

8.3. Tiến độ thực hiện hợp đồng

- Thời gian trình tiến độ chi tiết thực hiện công việc là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau ngày bắt đầu công việc].

- Thời gian phản hồi cho Nhà thầu về tiến độ đề xuất là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bảng tiến độ của Nhà thầu].

8.4 Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

Các trường hợp khác: _____ [Ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].

Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.2. Giá hợp đồng

a) Hợp đồng này là hợp đồng đơn giá cố định

b) Giá hợp đồng gồm:

(i) Bằng Việt Nam Đồng: _____ Đồng.

(ii) Bằng Ngoại tệ: _____ [Ghi tên đồng ngoại tệ sử dụng].

iii) Khoản bổ sung hay giảm trừ:

9.3. Bảo lãnh tạm ứng, tạm ứng

- Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực].

- Thời gian bảo lãnh tiền tạm ứng hợp đồng hết hiệu lực khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

- Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền tạm ứng vào ngân hàng ... (do Chủ đầu tư và Nhà thầu thống nhất trước khi ký hợp đồng) trong thời gian ... ngày sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng.

- Tạm ứng: tối đa 30% giá trị hợp đồng

- Thời gian tạm ứng: _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ [Ghi cụ thể thời gian tạm ứng].

9.4. Thanh toán

Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

9.5. Thời hạn thanh toán

Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng (hoặc theo thời điểm cụ thể do các bên thỏa thuận) nhân với đơn giá trong hợp đồng.

9.6. Thanh toán tiền bị giữ lại

Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị hợp đồng

9.8. Hồ sơ thanh toán

- Hồ sơ thanh toán _____ [*Ghi cụ thể bao nhiêu bộ hồ sơ*].

Hồ sơ thanh toán bao gồm các tài liệu chủ yếu sau _____ [*Ghi cụ thể tên các tài liệu*].

- Thời hạn thanh toán là _____ [*Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng*].

Điều 10. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng

10.2. Việc điều chỉnh khối lượng công việc và một số nội dung khác trong hợp đồng.

Khối lượng điều chỉnh [*Ghi cụ thể các trường hợp điều chỉnh khối lượng công việc hoặc phân công việc thi công xây dựng thay đổi, điều chỉnh, bổ sung thiết kế và phạm vi công việc khác với quy định của hợp đồng*].

Đối với điều chỉnh một số nội dung khác trong hợp đồng [*Ghi cụ thể nguyên tắc điều chỉnh, phương pháp, công thức, nguồn dữ liệu và trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật*].

10.3. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

Trường hợp điều chỉnh giá hợp đồng: _____ [*Ghi cụ thể các trường hợp được điều chỉnh giá hợp đồng gắn với nội dung, phương pháp, thời gian, công thức, nguồn dữ liệu điều chỉnh và các nội dung có liên quan đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh của từng loại giá hợp đồng theo quy định pháp luật*].

Phương pháp điều chỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Điều 14. Nhà thầu phụ

14.1. Danh sách Nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách Nhà thầu phụ phù hợp với danh sách Nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].

Giá trị công việc mà Nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà ghi tỷ lệ % theo tỷ lệ quy định pháp luật].

14.5. Nêu các yêu cầu cần thiết khác về Nhà thầu phụ [Ghi yêu cầu khác về Nhà thầu phụ (nếu có)].

Điều 21. Sự kiện bồi thường

21.2. Bồi thường thiệt hại: [Ghi “Áp dụng” hoặc “Không áp dụng”]. Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu quy định bồi thường thiệt hại theo một trong hai cách sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự. [Ghi nội dung bồi thường thiệt hại, mức bồi thường thiệt hại và tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa phù hợp với quy định của pháp luật].

Điều 23. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

23.2. Xử lý các tranh chấp

- Thời gian tiến hành Trọng tài phân xử là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày sau ngày kể từ khi thông báo không thỏa mãn được đưa ra bởi một bên].
- Hình thức giải quyết tranh chấp _____ [Ghi cụ thể hình thức giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài và thông tin cụ thể đối với hình thức xử lý tranh chấp lựa chọn bao gồm nhưng không giới hạn Trọng tài viên, Tòa án].

Điều 24. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

24.1. Quyết toán hợp đồng

- Thời gian trình hồ sơ quyết toán hợp đồng là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư].

- Số lượng hồ sơ quyết toán hợp đồng là _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bộ).

24.2. Thanh lý hợp đồng

Thời gian tiến hành thanh lý hợp đồng là _____ [Ghi cụ thể thời gian là bao nhiêu ngày nhưng không quá 30 ngày).

Điều 25. Hiệu lực của hợp đồng

25.1. Hợp đồng này bao gồm _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu trang], và

_____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu Phụ lục] được lập thành _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau, và _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng _____ [Ghi cụ thể ngôn ngữ hợp đồng khác ngoài tiếng Việt].

Chủ đầu tư sẽ giữ _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng Việt và

_____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng _____ [Ghi cụ thể ngôn ngữ hợp đồng khác ngoài tiếng Việt].

Nhà thầu sẽ giữ _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng Việt và _____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu bản] bằng tiếng _____ [Ghi cụ thể ngôn ngữ hợp đồng khác ngoài tiếng Việt].

25.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ _____ [Ghi cụ thể thời gian ngày, tháng, năm] và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Điều 5 Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B